

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 437/2025/DS-PT
Ngày 26 - 9 - 2025
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
về sức khỏe và tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt

Các Thẩm phán:

Ông Trần Trọng Nhân

Ông Trần Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2025/TLPT-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản”;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 121/2025/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cà Mau) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 366/2025/QĐ-PT ngày 28 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1986 (Có mặt)

Căn cước công dân số: 09608600****, cấp ngày 15/02/2022.

Địa chỉ: Khóm N, xã C, tỉnh Cà Mau (Địa chỉ trước đây: Khóm K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau)

- Bị đơn: Chị Phan Trà M, sinh năm 2008 (Vắng mặt)

Người giám hộ cho chị Phan Trà M:

1. Ông Phan Thanh T, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Trọng Ban, xã Tân Hưng, tỉnh Cà Mau (Địa chỉ trước đây: Ấp Trọng Ban, xã Đông Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phan Thanh T, sinh năm 1973.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau (Địa chỉ trước đây: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện hợp pháp của ông Phan Thanh T: Ông Lê Thanh H, sinh ngày 15/02/1949; Địa chỉ: Khóm 7, phường T, tỉnh Cà Mau (Là người đại diện theo ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền ngày 09/7/2025) (Có mặt)

- *Người kháng cáo:*

1. Chị Phan Trà M – Bị đơn.

2. Ông Phan Thanh T – Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

3. Bà Nguyễn Thị M – Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo nguyên đơn ông Trần Văn L trình bày:* Vào ngày 11/9/2023 ông điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 69E1– 049.37 để đi chở cua mướn, ông đi bên lề phải từ hướng thị trấn Cái Nước – xã Đông Thới tuyến lộ Tân Duyệt thì bị Phan Trà M điều khiển xe 69AD-030.96 đi từ hướng Đông Thới – thị trấn Cái Nước chạy lấn sang bên phần đường bên trái đụng vào xe ông làm ông bị thương nặng, số cua trên xe cũng bị hư hỏng, ông được người dân đưa đi Bệnh viện đa khoa Cái Nước, Bệnh viện đa khoa Cái Nước xác định chân trái của ông bị gãy nên Bệnh viện đa khoa Cái Nước đã chuyển ngay đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau để phẫu thuật. Sau khi sự việc xảy ra Giao thông Công an huyện C có tiến hành lập biên bản xác định lỗi, lỗi hoàn toàn thuộc về chị M, sau đó Giao thông huyện C có mời hai bên ra hòa giải nhưng không thành và đưa ông đi giám định theo yêu cầu của ông, do thương tích của ông giám định chỉ có 34% nên không đủ yếu tố khởi tố vụ án hình sự. Về phía bên gia đình chị M từ ngày ông đi điều trị đến nay không đến hỏi thăm hay quan tâm gì đến ông, trong thời gian ông điều trị, phẫu thuật cũng không đến bệnh viện thăm ông chỉ đưa ông tiền thuốc tổng số 25.000.000 đồng. Do bị chị M đụng làm ông gãy chân tỷ lệ thương tật 34%, bản thân ông phải điều trị không thể đi lại được trong 22 ngày nằm viện và nằm tại nhà cho đến nay. Ông là lao động chính phải làm kiếm tiền để nuôi mẹ già hơn 70 tuổi, từ ngày đó đến nay ông không đi lại được, không làm gì được để kiếm tiền nuôi mẹ già. Từ những nội dung trên, ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C, giải quyết buộc Phan Trà M; ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị M là cha mẹ ruột của chị Phan Trà M phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông các khoản cụ thể sau:

- Tiền chi phí điều trị thương tích trong thời gian điều trị tại Bệnh viện:

+ Tiền thuốc và viện phí lần thứ nhất trong thời gian 09 ngày (từ ngày 11/9/2023 đến 19/9/2023) là: 10.065.000 đồng;

- + Tiền thuốc và viện phí lần thứ hai trong thời gian 13 ngày (từ ngày 12/10/2023 đến 24/10/2023) là: 28.890.000 đồng;
- + Tiền xe đi bệnh viện lần thứ nhất đi và về: 1.550.000 đồng;
- + Tiền xe đi bệnh viện lần thứ hai đi và về: 1.500.000 đồng;
- + Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh: 200.000 đồng/ngày x 02 người x 22 ngày = 8.800.000 đồng;
- + Tiền bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian điều trị bệnh (sữa, yến; thực phẩm hỗ trợ phục hồi xương khớp): 8.000.000 đồng;
- + Tiền của bị hư hỏng trong ngày ông bị chị M đụng xe: 10.000.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập trực tiếp trong thời gian điều trị bệnh và người nuôi bệnh:
 - + Tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện 22 ngày, mỗi ngày buôn bán, làm thuê thu nhập của mỗi người: 300.000 đồng x 02 người x 22 ngày = 13.200.000 đồng;
 - + Tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh sau khi xuất viện về chăm sóc tại nhà đến ngày đi tái khám lần cuối (từ ngày 11/9/2023 đến ngày 21/12/2023 là 100 ngày trừ 22 ngày nằm viện còn là 78 ngày) 300.000 đồng x 02 người x 78 ngày = 46.800.000 đồng.
- Tiền chi phí sau thời gian xuất viện:
 - + Ngày 26/9/2023 đi tái khám: 2.200.000 đồng (tiền thuốc: 1.200.000 đồng, tiền xe đi về: 1.000.000 đồng).
 - + Ngày 6/10/2023 đi tái khám: 1.200.000 đồng (tiền thuốc: 200.000 đồng; tiền xe đi về: 1.000.000 đồng).
 - + Ngày 06/12/2023 đi thăm định chụp X quang: 1.150.000 đồng (Chụp Xquang: 150.000 đồng, tiền xe đi về: 1.000.000 đồng).
 - + Ngày 21/12/2023 đi tái khám: 1.515.000 đồng (Tiền thuốc 515.000 đồng; tiền xe đi về: 1.000.000 đồng).
- + Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh đi tái khám 04 lần: 200.000 đồng/ngày x 02 người x 4 ngày = 1.600.000 đồng.
- Chi phí bị giảm sút, suy giảm mất khả năng lao động tỷ lệ 34%: 10 tháng x 9.000.000 đồng = 90.000.000 đồng.
- Chi phí mua nạng chống: 1.500.000 đồng.
- Tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm 20 tháng lương cơ bản: 20 tháng x 2.340.000 đồng = 46.800.000 đồng.

Đã qua gia đình ông T đã bồi thường cho ông được số tiền 25.000.000 đồng, ông đồng ý đối trừ số tiền 25.000.000 đồng gia đình ông T đã bồi thường. Nay yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C giải quyết buộc chị Phan Trà M, ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị M phải có trách nhiệm bồi thường cho ông số tiền thiệt hại còn

lại tổng cộng là: 234.770.000đ (Hai trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Theo ông Phan Thanh T trình bày: Vào ngày 11/9/2023 con ông là Phan Trà M mượn xe máy biển số kiểm soát 69AD-030.96 do người cháu của ông đứng tên điều khiển từ nhà đi ra chợ Cái Nước, trên đường đi gây ra tai nạn cho ông Trần Văn L với tỷ lệ thương tích là 34%. Việc gây ra tai nạn là lỗi của con ông, sau khi sự việc xảy ra Công an huyện C có mời lên để giải quyết nhưng ông L với gia đình ông không thoả thuận mức bồi thường. Sau khi xảy ra tai nạn ông đã trực tiếp đến Bệnh viện thăm và đưa tiền cho ông L điều trị, sau khi ông L điều trị về ông vẫn đến thăm ông L, việc ông L cho rằng ông và gia đình ông không thăm ông L là không đúng. Gia đình ông đã bồi thường cho ông L số tiền 25.000.000 đồng. Nay hoàn cảnh gia đình ông rất khó khăn nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông L, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Theo chị Phan Trà M trình bày: Chị thống nhất theo lời trình bày của ông T, chị không có ý kiến trình bày bổ sung thêm.

Từ những nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 121/2025/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Trần Văn L đối với chị Phan Trà M, ông Phan Thanh T, bà Nguyễn Tuyết Mai.

Buộc chị Phan Trà M, ông Phan Thanh T, bà Nguyễn Tuyết Mai phải liên đới bồi thường cho ông Trần Văn L số tiền 96.555.000 đồng (Chín mươi sáu triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Đối với số tiền nêu trên kể từ ngày ông Trần Văn L có đơn yêu cầu thi hành án, chị Phan Trà M, ông Phan Thanh T, bà Nguyễn Tuyết Mai không thi hành khoản tiền nêu trên thì chị Phan Trà M, ông Phan Thanh T, bà Nguyễn Tuyết Mai phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn L đối với chị Phan Trà M, ông Phan Thanh T, bà Nguyễn Tuyết Mai về việc yêu cầu bồi thường cho ông Trần Văn L số tiền 113.215.000 đồng (Một trăm mười ba triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 04 tháng 7 năm 2025, bị đơn chị Phan Trà M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Thanh T, bà Nguyễn Tuyết Mai kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí trị bệnh cho ông Trần Văn L, không chấp nhận bồi thường các khoản chi phí khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 121/2025/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cà Mau).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: ông Trần Văn L khởi kiện chị Phan Trà M yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản, bị đơn chị M có nơi cư trú tại ấp Trọng Ban, xã Đông Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cà Mau) thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[1.2] Xét đơn kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2] Về nội dung: Vào ngày 11/9/2023 chị Phan Trà M điều khiển xe 69AD-030.96 đi từ hướng Đông Thới – thị trấn Cái Nước chạy lấn sang bên phần đường bên trái đụng vào xe ông Trần Văn L làm ông L bị thương gãy chân trái với tỷ lệ thương tật 34%. Sau khi sự việc xảy ra Cảnh sát Giao thông, trật tự Công an huyện C, tỉnh Cà Mau đã ban hành 02 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cùng ngày 20/12/2023, theo đó, tại Quyết định số G01.925.809.308-981-23-006575/QĐ-XPHC đã xử phạt chị Phan Trà M hình thức “Cảnh cáo” do chị M có lỗi “Điều khiển xe Mô tô hai bánh dưới 50cm³ mang biển số 69AD-03096 đã vi phạm hành vi: Điều khiển xe không đi bên phải theo chiều của mình; Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi điều khiển xe gắn máy”; tại Quyết định số G01.925.809.308-981-23-006574/QĐ-XPHC đã xử phạt ông Phan Thanh T hình thức “Phạt tiền” mức phạt 1.400.000 đồng, do ông T có lỗi “Điều khiển xe Mô tô hai bánh dưới 50cm³ đã vi phạm hành vi: Giao cho người không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật giao thông đường bộ điều khiển xe tham gia giao thông”. Đây là tình tiết, sự kiện được các bên đương sự thống nhất thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn chị Phan Trà M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Thanh T, bà Nguyễn Tuyết Mai không đồng ý bản án sơ thẩm, chỉ chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí trị bệnh cho ông Trần Văn L, không đồng ý bồi thường các khoản khác như án sơ thẩm đã tuyên. Xét thấy, có đủ căn cứ chứng minh ông L bị xâm phạm về sức khỏe do hành vi của chị M gây ra, cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự và Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, để xem xét, đánh giá chứng cứ và chấp nhận các khoản bồi thường phù hợp bao gồm chi phí điều trị thương tích trong thời gian điều trị tại bệnh viện, cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận các khoản tiền thuốc có toa vé như tiền thuốc và viện phí lần thứ nhất trong thời gian 09 ngày (từ ngày 11/9/2023 đến 19/9/2023) là 10.065.000 đồng; tiền thuốc và viện phí lần thứ hai trong thời gian 13 ngày (từ ngày 12/10/2023 đến 24/10/2023) là 28.890.000 đồng; tiền mất thu nhập trực tiếp trong thời gian điều trị bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện 22 ngày là 13.200.000 đồng; tiền mất thu nhập của người bệnh sau khi xuất viện về chăm sóc tại nhà đến ngày đi tái khám lần cuối ngày 21/12/2023 là 23.400.000 đồng; tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 46.800.000 đồng, do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận tổng cộng các khoản buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền là 121.555.000 đồng, cấp sơ thẩm không chấp nhận các khoản bồi thường khác của nguyên đơn không phù hợp quy định pháp luật, không có toa vé hợp lệ. Do đó, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá chứng cứ khách quan, toàn diện, áp dụng pháp luật đúng quy định và tuyên buộc số tiền bồi thường nêu trên là có căn cứ.

[4] Tại cấp phúc thẩm, người kháng cáo không cung cấp thêm chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Giữ nguyên Bản án số 121/2025/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cà Mau). Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của của bị đơn; không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 121/2025/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cà Mau).

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 509 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Trần Văn L đối với chị Phan Trà M, ông Phan Thanh T, bà Nguyễn Tuyết Mai.

2. Buộc chị Phan Trà M, ông Phan Thanh T, bà Nguyễn Tuyết Mai phải liên đới bồi thường cho ông Trần Văn L số tiền 96.555.000 đồng (Chín mươi sáu triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn L đối với chị Phan Trà M, ông Phan Thanh T, bà Nguyễn Tuyết Mai về việc yêu cầu bồi thường cho ông Trần Văn L số tiền 113.215.000 đồng (Một trăm mười ba triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng).

5. Về án phí:

5.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trần Văn L.

Buộc chị Phan Trà M, ông Phan Thanh T, bà Nguyễn Tuyết Mai phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 4.827.700 đồng.

5.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc chị Phan Trà M, ông Phan Thanh T, bà Nguyễn Tuyết Mai mỗi người phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng. Chị Phan Trà M, ông Phan Thanh T, bà Nguyễn Tuyết Mai mỗi người đã nộp 300.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 0000327, 0000326, 0000325

cùng ngày 03/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí toàn bộ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa PT TATC tại Tp.HCM (01 bản);
- VKSND tỉnh Cà Mau (01 bản);
- VKSND Khu vực 4 – Cà Mau (01 bản);
- Tòa án ND Khu vực 4 – Cà Mau (01 bản);
- Phòng THA Khu vực 4 – Cà Mau (01 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Nguyệt